TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 6 - 2020
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Hồng Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Khắc Hùng;

2. Ông Nguyễn Thanh Yến;

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hoan -Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 24/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXX-ST ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng N - sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm 10, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị O - sinh năm 1994.

Nơi đăng ký NKTT: Xóm 10, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú hiện nay: Bản T, xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 24/12/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn anh Nguyễn Trọng N trình bày:

- Về tình cảm: Giữa anh và bị đơn chị Nguyễn Thị O kết hôn với nhau vào ngày 06 tháng 11 năm 2013 tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xích mích, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Việc mâu thuẫn của vợ chồng anh đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, vì vậy mà từ cuối năm 2015 cho đến nay vợ chồng anh không còn sống chung với nhau nữa. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho anh ly hôn bị đơn chị Nguyễn Thị O.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng anh có một người con chung tên là Nguyễn Trọng H, sinh ngày 23/10/2014. Hiện nay cháu H đang sống với anh tại xóm 10, xã T, huyện Đ, tỉnh nghệ An. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị O cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: anh và chị Nguyễn Thị O thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: vợ chồng anh không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn chị Nguyễn Thị O vắng mặt mặc dầu Toà án đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Toà án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn ly hôn của anh

Nguyễn Trọng Ngọ. Buộc anh Nguyễn Trọng N và chị Nguyễn Thị O chấm dứt quan hệ hôn kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; về con: giao con chung Nguyễn Trọng H cho anh Nguyễn Trọng N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị O; về tài sản: anh Nguyễn Trọng N và chị Nguyễn Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; về án phí: anh Nguyễn Trọng N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn: bị đơn chị Nguyễn Thị O hiện cư trú tại bản T, xã Y, huyện C, tỉnh nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Nguyễn Thị O đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị O theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên sau khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại UBND xã Y, huyện là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét anh Nguyễn Trọng N và chị Nguyễn Thị O đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 11 năm 2013 tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân giữ anh Ngọ và chị O là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn theo anh N nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, tính cách không phù

hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Từ cuối 2015 cho đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Như vậy, anh N và chị O đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa chị O vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho thấy sau khi kết hôn thì chị O về nhà chồng sinh sống cho đến cuối năm 2015 chị O về nhà bố mẹ đẻ của chị O sinh sống từ đó cho đến nay.

Xét thấy, giữa anh N và chị O mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho anh Nguyễn Trọng N được ly hôn với chị Nguyễn Thị O.

Về con chung: Anh N và chị O có một người con chung tên là Nguyễn Trọng H, sinh ngày 23/10/2014. Hiện cháu đang sống với anh, quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa anh N vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy khi cha, mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về vật chất và tinh thần, xét về điều kiện hoàn cảnh như hiện nay chị O đã bỏ nhà đi từ cuối năm 2015, từ đó đến nay không quan tâm chăm sóc con cái. Như vậy nguyện vọng của anh N là chính đáng, thể hiện tinh thần và trách nhiệm của người cha dành cho con. Mặt khác qua các minh hiện nay chị O không có mặt ở địa phương, việc giao con cho chị O nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho con. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận giao con chung là Nguyễn Trọng H cho anh Nguyễn Trọng N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị O.

Về tài sản chung: Do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Trọng N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Trọng N được ly hôn chị Nguyễn Thị O.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trọng H, sinh ngày 23/10/2014 cho anh Nguyễn Trọng N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến cháu H tròn 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị O.

Chị O có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu chị O lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Anh N cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị O trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc anh Nguyễn Trọng N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0001525 ngày 25 tháng 02 năm 2020.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H. Con Cuông;*
- *Chi cục THADS H. Con Cuông;*
- *UBND xã T, huyện Đ;*
- *Lưu Hồ sơ, VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Hồng Lợi